

Số: 98/2025/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thu T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Phạm Thanh T1**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thu T và ông Phạm Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thu T và ông Phạm Thanh T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông T1 có 02 người con chung tên là Phạm Huỳnh Thanh V, sinh ngày 24/12/2013 và Phạm Huỳnh Hưng P, sinh ngày 04/8/2021.

Ông, bà thoả thuận như sau: Giao cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên là Phạm Huỳnh Thanh V và Phạm Huỳnh Hưng P đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn: Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà T và ông T1 xin tự thoả thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà T và ông T1 xác nhận không có nợ chung.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người nộp $\frac{1}{2}$, bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015661 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Số tiền còn thừa bà T được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- UBND xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai